

Bản án số: 323/2017/HSST

Ngày: 30 - 11 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Năm.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Duyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 299/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thái C; giới tính: Nam; sinh năm: 1993; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ba Đình, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Ngọc Điệp và bà Thái Thị Bạch T.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/5/2017 bị Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 8 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 08/9/2011 đi nghĩa vụ quân sự đến ngày 29/01/2013 thì xuất ngũ về địa phương.

Bị bắt, tạm giam ngày 07/6/2017. (có mặt)

2. Lê Ngọc Phi Ch (tên gọi khác: B); giới tính: Nam; sinh ngày: 21/5/1997; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 352/269 Nguyễn Duy, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Ngọc H và bà Phạm Thị Mỹ X.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 9/2015 đi nghĩa vụ quân sự đến ngày 16/01/2017 thì xuất ngũ về địa phương.

Bị bắt, tạm giam ngày 07/6/2017. (có mặt)

3. Mã Hoàng Ng; giới tính: Nam; sinh năm: 1996; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 186/1 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Mã Thành Th và bà Bùi Kim H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 9/2014 đi nghĩa vụ quân sự đến ngày 28/7/2016 thì xuất ngũ về địa phương.

Bị bắt, tạm giam ngày 07/6/2017. (có mặt)

4. Nguyễn Minh Tr (tên gọi khác: D); giới tính: Nam; sinh năm: 1993; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 28/23B Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/8/2014 bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/7/2015 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú với Trí. Đến ngày 07/12/2015 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Minh Tr.

Bị bắt, tạm giam ngày 07/6/2017. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ NLQ1; Địa chỉ trụ sở: đường Ba Tháng Hai, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Bảo Việt A, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

2/ NLQ2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh – đại diện hợp pháp của Hộ kinh doanh KT; địa chỉ: Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ NLQ3; sinh năm 1983; nơi cư trú: Tùng Thiện Vương, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4/ NLQ4; sinh năm 1990; nơi cư trú: Tùng Thiện Vương, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5/ NLQ5; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

6/ NLQ6; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Huỳnh Văn Chính, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

7/ NLQ7; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Ba Đình, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

8/ NLQ8; sinh năm: 1987; nơi cư trú: Huỳnh Văn Chính, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thái C, Lê Ngọc Phi Ch, Mã Hoàng Ng và Nguyễn Minh Tr bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 07/6/2017, Công an Phường 4, Quận 8 tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 102 khách sạn Bạch Aly 1 số 54 Đông Hồ, Phường 4, Quận 8. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có Lê Ngọc Phi Ch, Mã Hoàng Ng và Nguyễn Minh Tr. Qua kiểm tra, thu giữ trong tủ gỗ 01 gói nylon chứa ma túy, tạm giữ của Ch 01 điện thoại di động, tạm giữ của Ng 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển số 59T1-922.75 và dụng cụ sử dụng ma túy. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 4, Quận 8 lập biên bản phạm tội quả tang. Sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xử lý theo thẩm quyền. Ch khai nhận mua ma túy của Nguyễn Thái C.

Khoảng 21 giờ 30 ngày 07/6/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 kết hợp Công an phường 4, Quận 8 kiểm tra phòng 103 Dịch vụ thu âm Bảo Minh số 39 Đông Hồ, Phường 4, Quận 8. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có Nguyễn Thái C, các NLQ6,7,8 qua kiểm tra thu giữ trên bàn trong phòng 01 gói nylon chứa ma túy, 1 bình nhựa có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống nhựa để sử dụng ma túy. Tạm giữ của C 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 xe mô tô biển số 53P8-4156 và số tiền 3.000.000 đồng, tạm giữ của NLQ7 01 điện thoại di động hiệu Nokia, của NLQ6 01 điện thoại di động hiệu LG, 01 xe mô tô biển số 59D1-670.44. Vụ việc, được đưa về trụ sở Công an Phường 4, Quận 8 lập biên bản phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xử lý theo thẩm quyền.

Theo bản kết luận giám định số 1058/KLGD-H ngày 16/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Ngọc Phi Ch, Nguyễn Minh Tr, Mã Hoàng Ng và hình

dấu Công an Phường 4, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6146g, loại Methamphetamine.

Theo bản kết luận giám định số 1066/KLGD-H ngày 24/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thái C và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9747g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Lê Ngọc Phi Ch, Nguyễn Minh Tr, Mã Hoàng Ng khai nhận khoảng 21 giờ ngày 06/6/2017, Ch và Ng gặp nhau tại tiệm game bắn cá trên đường Ba Đình, Quận 8 thì Ch rủ Ng hùn tiền mua ma túy về sử dụng, Ng đồng ý. Ch tiếp tục điện thoại rủ Tr hùn tiền với Ch và Ng mua ma túy về sử dụng, Tr đồng ý. Cả 03 thỏa thuận hùn mỗi người 300.000 đồng để mua ma túy, Tr và Ng hẹn ngày hôm sau sẽ đưa lại tiền cho Ch. Sau khi thỏa thuận xong, Ch gọi điện cho Nguyễn Thái C hỏi mua ma túy giá 900.000 đồng và hẹn hôm sau trả tiền, C đồng ý, hẹn giao ma túy trên đường Ba Đình, Phường 8, Quận 8. Sau đó, C bận nên đã nhờ thanh niên tên Cá Hú (chưa rõ lai lịch) giao ma túy cho Ch. Sau khi mua được ma túy, Ch mang về khách sạn Bạch Aly 1 thuê phòng và cùng với Ng, Tr sử dụng hết 1 phần trong gói ma túy rồi ngủ lại tại khách sạn. Đến 08 giờ 45 phút ngày 07/6/2017, Công an Phường 4, Quận 8 kiểm tra hành chính bắt quả tang và thu giữ ma túy như trên. Trước đó Ch đã 02 lần mua ma túy của C cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Trước ngày bị bắt khoảng 01 tuần, khoảng 13 giờ Ch điện thoại mua của C 500.000 đồng ma túy, C đồng ý và mang ma túy đến khách sạn Bạch Aly1 bán cho Ch.

Lần thứ 2: Sau lần thứ nhất khoảng 03 ngày, vào khoảng 13 giờ Ch gọi điện cho C hỏi mua 500.000 đồng ma túy. C đồng ý và mang đến khách sạn Bạch Aly1 bán cho Ch.

Nguyễn Thái C khai nhận: C bán ma túy từ đầu tháng 6 năm 2017. Nguồn ma túy C mua ở khu công nghiệp Tân Tạo của 01 người thanh niên tên Phương. Vào khoảng 12 giờ ngày 06/6/2017 C mua của Ph 1.500.000 đồng ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 06/6/2017 thì Ch gọi điện cho C hỏi mua 900.000 đồng ma túy và hẹn hôm sau trả tiền. Do bận công việc nên C đưa ma túy cho 01 thanh niên thường gọi là “Cá Hú” và điện kêu Ch đến gặp “Cá Hú” lấy ma túy. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/6/2017, C điện thoại rủ NLQ7 đi hát karaoke, NLQ7 đồng ý, C điều khiển xe mô tô đến đón NLQ7, trên đường đi C rủ thêm NLQ6, NLQ6 rủ thêm NLQ8, sau đó cả 04 đến thuê phòng 103 Dịch vụ thu âm Bảo Minh số 39 Đông Hồ, Phường 4, Quận 8. Tại đây, C lấy gói nylon chứa ma túy ra cùng với NLQ7, NLQ6 và NLQ8 sử dụng chung. Khi đang sử dụng thì bị Công an Quận 8 kiểm tra bắt quả tang như trên. Trước đó C đã bán ma túy cho Ch 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 500.000 đồng. Lời khai của C phù hợp với lời khai của Ch cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng:

01 xe mô tô biển số 59D1-670.44 thu giữ của NLQ6. Qua xác minh do NLQ6 đứng tên chủ sở hữu, 01 điện thoại di động hiệu LG là tài sản riêng của NLQ6, không liên quan đến việc mua bán ma túy của C. Ngày 23/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe và chiếc điện thoại này cho NLQ6.

01 điện thoại di động hiệu Nokia là tài sản riêng của NLQ7, không liên quan đến việc mua bán ma túy của C. Ngày 23/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại này cho NLQ7.

01 điện thoại di động cảm ứng màu đen thu giữ của Mã Hoàng Ng có dùng vào việc liên lạc mua ma túy;

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng xanh, thu giữ của Nguyễn Minh Tr có dùng để liên lạc mua ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, thu giữ của Nguyễn Minh Tr (không rõ số Imei);

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, thu giữ của Lê Ngọc Phi Ch, Ch khai có sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy;

01 điện thoại di động hiệu Nokia, thu giữ của Nguyễn Thái C, C khai có sử dụng điện thoại này vào việc mua bán ma túy;

Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thái C, C khai liên quan đến việc mua bán ma túy;

01 xe mô tô biển số 59T1-922.75, thu giữ của Mã Hoàng Ng, qua xác minh chiếc xe do Ng đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13/12/2016, Ng đã bán xe cho NLQ1, sau đó Ng thuê lại chiếc xe trên để sử dụng, Ng dùng chiếc xe vào việc đi mua ma túy về sử dụng, NLQ1 không biết.

01 chiếc xe mô tô biển số 53P8-4156, thu giữ của Nguyễn Thái C. Qua xác minh do ông Nguyễn Văn M (đã chết) đứng tên chủ sở hữu, con ông M là bà NLQ5 khai xe trên ông M đã bán cho một người phụ nữ không rõ lai lịch. Chiếc xe được 01 thanh niên (không rõ lai lịch) cầm tại tiệm cầm đồ của NLQ2, NLQ2 bán chiếc xe cho NLQ3, NLQ3 bán lại cho NLQ4 (là em NLQ3), C mượn xe của NLQ4 để đi công việc sau đó dùng vào việc mua bán ma túy, NLQ4 không biết việc này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã có công văn đề nghị ban biên tập báo Công an nhân dân đăng thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 295/CT-VKS ngày 02/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

Nguyễn Thái C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Lê Ngọc Phi Ch, Mã Hoàng Ng, Nguyễn Minh Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thái C từ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Lê Ngọc Phi Ch, Mã Hoàng Ng từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Nguyễn Minh Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói niêm phong chứa ma túy, 01 bình sử dụng ma túy, 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh và 01 ống nhựa để sử dụng ma túy.

Trả lại cho bị cáo Tr 01 điện thoại Iphone màu trắng không liên quan đến hành vi mua ma túy.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: Các điện thoại di động liên quan đến hành vi mua bán ma túy và 3.000.000 đồng.

Trả lại cho NLQ1 01 xe gắn máy biển số 59T1-922.75, trả cho NLQ4 01 xe gắn máy biển số 53P8-4156.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thái C, Lê Ngọc Phi Ch, Mã Hoàng Ng và Nguyễn Minh Tr thừa nhận:

Ngày 06/6/2017 Lê Ngọc Phi Ch, Mã Hoàng Ng và Nguyễn Minh Tr hùn tiền nhau mua ma túy sử dụng. Khoảng 08 giờ 45 ngày 07/6/2017, tại phòng 102 khách sạn Bạch Aly, Ch, Ng và Tr bị Công an thu giữ 1,6146 g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine mà các bị cáo mua sử dụng còn lại. Số ma túy nói

trên là do Nguyễn Thái C bán. Sau đó, đến 21 giờ 30 ngày 07/6/2017, tại Phòng 103 Dịch vụ thu âm Bảo Minh, C bị công an thu giữ 4,9747g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine dùng để bán. Trước đó, Ch đã mua ma túy của C 02 lần.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), các bị cáo Ch, Ng, Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Xét thấy, bị cáo C đã 03 lần bán ma túy cho bị cáo Ch, hành vi của bị cáo C là mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần nên tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, các bị cáo Ch, Ng, Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, chưa có hiệu lực, được Chủ tịch nước công bố ngày 09/12/2015 thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có thay đổi về nội dung. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có lợi cho bị cáo; căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử kết luận tội phạm và hình phạt của các bị cáo Ch, Ng, Tr được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Các bị cáo C, Ch và Ng đã chấp hành xong nghĩa vụ quân sự nên giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, hành vi của bị cáo C là có thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo C theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đối với người thanh niên tên Phương và Cá Hú, do không xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ xử lý nên không đề cập giải quyết.

Đối với các NLQ6,7,8 không liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của C nên không xử lý hình sự, nhưng do có sử dụng ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 chuyển cho Công an phường nơi cư trú xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập giải quyết.

Đối với khách sạn Bạch Aly 1, Dịch vụ thu âm Bảo Minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 8 xử phạt hành chính theo thẩm quyền nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

02 gói niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành, 01 bình sử dụng ma túy, 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh và 01 ống nhựa để sử dụng ma túy là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các điện thoại di động liên quan đến hành vi mua bán ma túy và 3.000.000 đồng là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo các điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo Tr không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Tr theo điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe gắn máy biển số 59T1-922.75 do Mã Hoàng Ng đứng tên. Tuy nhiên, ngày 13/12/2016, Ng đã bán xe cho NLQ1, sau đó Ng thuê lại chiếc xe trên để sử dụng, Ng dùng chiếc xe vào việc đi mua ma túy về sử dụng, NLQ1 không biết nên trả lại chiếc xe cho NLQ1 theo điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 chiếc xe mô tô biển số 53P8-4156, thu giữ của Nguyễn Thái C. Qua xác minh do ông Nguyễn Văn M (đã chết) đứng tên chủ sở hữu, con ông M là NLQ5 khai xe trên ông M đã bán cho một người phụ nữ không rõ lai lịch. Chiếc xe được 01 thanh niên (không rõ lai lịch) cầm tại tiệm cầm đồ của NLQ2, NLQ2 bán chiếc xe cho NLQ3, NLQ3 bán lại cho NLQ4 (là em NLQ3). Xét thấy, ông M đã bán chiếc xe trên, NLQ4 đã mua lại chiếc xe và hiện đang giữ giấy đăng ký xe nên có cơ sở xác định chiếc xe thuộc sở hữu của NLQ4, C mượn xe của NLQ4 để đi công việc sau đó dùng vào việc mua bán ma túy, NLQ4 không biết việc này. Do đó, trả lại chiếc xe cho anh NLQ4 theo điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Lê Ngọc Phi Ch, Mã Hoàng Ng và Nguyễn Minh Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Thái C nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo:

Lê Ngọc Phi Ch 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Mã Hoàng Ng 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo Ch, Ng tính từ ngày 07/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2017.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) gói niêm phong chứa ma túy số 1058/2017/Quận 8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Ngọc Phi Ch, Nguyễn Minh Tr, Mã Hoàng Ng, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Lê Tấn Đức.

01 (một) gói niêm phong chứa ma túy số 1066/2017/Quận 8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thái C, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Trần Đình Hải.

01 (một) bình sử dụng ma túy tổng hợp.

01 (một) bình nhựa có gắn ống thủy tinh và 01 (một) ống nhựa để sử dụng ma túy.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, số Imei 1: 865375085575, số Imei 2: 8653020855385.

01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh trắng, số Imei 1: 354898081709189, số Imei 2: 354898081797.

01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imei 1: 354898081708306, số Imei 2: 354898081708314.

01 (một) điện thoại di động Nokia, số Imei 1: 354890085677801, số Imei 2: 354890085677819.

3.000.000 (ba triệu) đồng.

Trả lại cho:

Nguyễn Minh Tr 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng (không kiểm tra được số Imei).

NLQ1 01 (một) xe gắn máy biển số 59T1-922.75, số khung: MLHJF3512G5253482, số máy: JF351E02523482.

NLQ4 01 (một) xe gắn máy biển số 53P8-4156, số khung: PCHLI2X-2011734, số máy: 2S 152FMH-299004502.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 208/PNK ngày 31/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 31/8/2017).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (26)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp

